

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 25789
	Giờ: Ngày 6 tháng 9 năm 2010

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Alphanam và các công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Alphanam (tên gọi cũ là Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000009 ngày 30 tháng 11 năm 2002, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 06 tháng 6 năm 2003 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 07 tháng 3 năm 2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 24 tháng 11 năm 2006 về việc tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 VND lên 88.000.000.000 VND và đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Alphanam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 03 tháng 01 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ từ 88.000.000.000 VND lên 250.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 29 tháng 3 năm 2007 về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 250.000.000.000 VND lên 300.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 15 tháng 01 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 VND lên 390.000.000.000 VND và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 16 tháng 6 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ từ 390.000.000.000 VND lên 413.400.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 16 tháng 3 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ từ 413.400.000.000 VND lên 438.204.000.000 VND

Vốn điều lệ: **438.204.000.000 VND**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu công nghiệp Phố Nối A – Trưng Trắc – Văn Lâm – Hưng Yên.
Điện thoại : (0321) 3.980.456
Fax : (0321) 3.980.385
Email : info@alphanam.com
Website : www.alphanam.com.vn
Mã số thuế : 0 9 0 0 1 9 1 6 6 0

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Alphanam tại Đà Nẵng	Đường số 2, khu công nghiệp Hòa Khánh. Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất thiết bị điện và vật liệu điện;
- Sản xuất tủ, bảng điện;
- Sản xuất thiết bị và máy cơ khí, thủy lực;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên dùng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây lắp các công trình điện đến 35 KV;
- Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, bán các loại hàng hóa;
- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Sản xuất các sản phẩm nhựa Composite;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng;
- Nhận ủy thác đầu tư.

Các công ty con

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	79, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	51,00%
Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn	Số 3, Đường D52, P.12, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	99,97%
Công ty Liên doanh Fuji – Alpha	Khu Công nghiệp Phố Nối, Văn Lâm, Hưng Yên	75,00%
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Đà Nẵng	94,31%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam	Số 02, Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	90,59%
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	Số 47, Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	89,78%
Công ty Cổ phần Cơ điện Đại Nam	Nhà số 7, dãy B9, khu tập thể Phân lân Văn Điển – Hà Nội	84,90%
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á	Số 2 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội	45,97%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty Cổ phần Alphanam đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch
Ông Tạ Quốc Khánh	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Ủy viên
Bà Bùi Kim Yến	Ủy viên
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Doãn Thị Vân	Trưởng ban	11 tháng 5 năm 2008
Ông Bùi Đình Quý	Thành viên	01 tháng 5 năm 2007
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên	24 tháng 4 năm 2009

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Hải	Tổng Giám đốc	
Ông Tạ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 4 năm 2004
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2004
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2004
Bà Âu Thiên Hương	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007
Bà Đỗ Thị Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 01 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Ứng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2009
Ông Bùi Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hải

Ngày 27 tháng 8 năm 2010



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 420/2010/BCTC-KTTV- KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Alphanam gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 27 tháng 8 năm 2010, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2010

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Số 2, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Dạng đầy đủ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		965.408.416.813	632.304.259.290
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	68.197.452.304	53.121.048.641
1. Tiền	111		24.487.804.304	24.621.048.641
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.709.648.000	28.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		117.171.100.850	263.017.686
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	118.210.556.450	957.119.286
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.2	(1.039.455.600)	(694.101.600)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		492.160.858.915	383.013.485.874
1. Phải thu khách hàng	131		395.960.008.943	359.585.307.588
2. Trả trước cho người bán	132		93.470.953.485	24.916.389.015
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	6.947.597.281	2.729.490.065
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(4.217.700.794)	(4.217.700.794)
IV. Hàng tồn kho	140		275.951.027.967	170.999.002.722
1. Hàng tồn kho <i>và số xuất dễ dàng</i>	141	V.5	275.951.027.967	170.999.002.722
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.927.976.777	24.907.704.367
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	2.127.356.132	2.076.189.909
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.319.405.963	3.112.899.968
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	47.417.577	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	8.433.797.105	19.718.614.490

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Số 2, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		605.140.124.173	563.315.632.035
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		103.562.014.741	112.756.314.995
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	84.149.923.652	95.169.031.877
<i>Nguyên giá</i>	222		130.301.358.396	135.051.083.001
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(46.151.434.744)	(39.882.051.124)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	2.092.230.368	-
<i>Nguyên giá</i>	225		2.164.376.238	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(72.145.870)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10.136.464.448	10.421.342.663
<i>Nguyên giá</i>	228		12.802.472.800	12.770.390.395
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.666.008.352)	(2.349.047.732)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	7.183.396.273	7.165.940.455
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	49.500.000.000	49.500.000.000
<i>Nguyên giá</i>	241		49.500.000.000	49.500.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		360.564.953.333	311.544.718.800
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	360.564.953.333	311.554.718.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(10.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.178.423.109	5.201.813.652
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	2.519.512.074	2.448.835.436
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.065.588.082	2.370.130.273
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	593.322.953	382.847.943
VI. Lợi thế thương mại	269	V.17	87.334.732.990	84.312.784.589
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.570.548.540.986	1.195.619.891.325

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Số 2, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		789.426.186.830	473.176.426.117
I. Nợ ngắn hạn	310		663.689.529.656	450.817.883.237
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	233.255.718.508	166.018.131.085
2. Phải trả người bán	312		157.868.269.637	156.786.632.734
3. Người mua trả tiền trước	313		211.902.934.380	54.250.153.683
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	11.969.848.577	9.620.154.199
5. Phải trả người lao động	315		2.665.644.869	4.895.240.496
6. Chi phí phải trả	316	V.20	14.469.860.323	1.649.548.771
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	26.504.440.518	51.616.005.787
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.22	2.901.588.920	2.723.548.558
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	2.151.223.924	3.258.467.924
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		125.736.657.174	22.358.542.880
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	2.515.376.423	1.256.983.317
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	112.798.977.517	8.410.164.496
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		203.502.848	204.418.148
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		10.218.800.386	12.486.976.919
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		688.857.618.194	657.196.491.513
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	688.857.618.194	657.196.491.513
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		438.203.930.000	438.203.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		181.796.020.000	181.796.020.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	(4.151.500.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	5.035.776.186
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.649.596.131	4.649.596.131
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		159.523.569	270.593.675
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.807.986.471	3.807.986.471
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		60.240.562.023	27.584.089.050
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.27	92.264.735.962	65.246.973.695
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.570.548.540.986	1.195.619.891.325

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Số 2, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.362.571.281	1.533.468.884
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2.494,76	484,107
Euro (EUR)		595,19	146,24
Dollar Singapore (SGD)		-	100
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Mệnh giá cổ phiếu nhận ủy thác		2.674.480.000	5.123.180.000

Kế toán trưởng



Phan Anh Thu

Lập ngày 27 tháng 8 năm 2010

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Số 2, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Dạng đầy đủ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	546.250.513.177	226.425.632.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	11.897.929.606	9.249.310.160
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	534.352.583.571	217.176.322.432
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	430.430.612.355	169.862.687.013
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		103.921.971.216	47.313.635.419
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	58.198.744.672	2.727.356.859
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	61.457.885.764	16.359.945.227
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.590.647.238	6.655.609.949
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	22.024.267.656	6.839.818.665
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	27.396.491.666	20.939.647.584
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.242.070.802	5.901.580.802
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.392.897.044	1.493.355.007
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.005.292.632	791.380.596
13. Lợi nhuận khác	40		387.604.412	701.974.411
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51.629.675.214	6.603.555.213
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	7.517.477.369	576.857.151
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		4.028.444.324	(317.578.854)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>40.083.753.522</u>	<u>6.344.276.916</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		7.427.280.548	809.995.336
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		32.656.472.973	5.534.281.580
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>745</u>	<u>134</u>

Kế toán trưởng



Phan Anh Thu

Lập ngày 27 tháng 8 năm 2010

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Số 2, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Dạng đầy đủ****(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		51.629.675.214	5.534.281.580
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V9, 10, 11	7.106.251.354	3.181.430.908
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	335.354.000	(124.743.686)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.384.375.438)	(959.156.000)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.590.647.238	6.655.609.949
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		68.277.552.368	14.287.422.751
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(110.898.861.313)	(51.689.883.076)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(104.952.025.245)	(49.151.154.767)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		152.336.780.299	47.918.126.766
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(121.842.861)	111.101.378
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.404.505.625)	(6.655.609.949)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(600.677.495)	(127.402.574)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		121.054.426.587	331.412.508
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(108.879.180.978)	(1.944.428.210)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.811.665.737	(46.920.415.173)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.549.026.204)	(3.051.044.049)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		254.545.455	36.096.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(267.563.771.048)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		151.747.223.793	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(155.145.913.333)	5.336.153.277
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		106.135.678.800	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.652.640.816	923.060.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(165.468.621.721)	3.244.265.228

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Số 2, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		4.151.500.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		365.922.836.921	186.429.149.532
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(195.309.676.477)	(130.840.141.595)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	V.18	(31.300.797)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(21.628.381.200)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>174.733.359.647</i>	<i>33.960.626.737</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		15.076.403.663	(9.715.523.208)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	53.121.048.641	28.014.401.128
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	68.197.452.304	18.298.877.920

Kế toán trưởng



Phan Anh Thu

Lập ngày 27 tháng 8 năm 2010

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Alphanam bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Alphanam và các công ty con (gọi chung là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : sản xuất, xây lắp và thương mại
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** :
 - Sản xuất thiết bị điện và vật liệu điện;
 - Sản xuất tủ, bảng điện;
 - Sản xuất, lắp ráp, bảo trì, sửa chữa thang máy; thang cuốn; thang thủy lực; các thiết bị nâng hạ và bốc xếp.
 - Xây lắp các công trình điện đến 35 KV;
 - Tư vấn, thiết kế, xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện dân dụng và công nghiệp đến 110KV
 - Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
 - Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng ;
 - Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
4. **Tổng số các công ty con** : 08
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 08
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các Công ty con được hợp nhất:

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày 30/06/10	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	
			Tại ngày 30/06/10	Tại ngày 31/12/09
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	79, Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	51,00%	51,00%	81,26%
Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn	Số 3, Đường D52, P.12, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	99,97%	99,97%	99,03%
Công ty Liên doanh Fuji – Alpha	Khu Công nghiệp Phố Nối, Văn Lâm, Hưng Yên	75,00%	75,00%	75,00%
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Đà Nẵng	94,31%	94,31%	82,77%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam	Số 02, Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	90,59%	90,59%	80,41%

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày 30/06/10	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	
			Tại ngày 30/06/10	Tại ngày 31/12/09
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	Số 47, Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	89,78%	90,59%	99,96%
Công ty Cổ phần Cơ điện Đại Nam	Nhà số 7, dãy B9, khu tập thể Phan lân Văn Điển – Hà Nội	84,90%	90,59%	93,96%
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á	Số 2 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội	45,97%	51,00%	90,14%

6. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tên Công ty liên kết	Địa chỉ	Lý do
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	Số 02, Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty Cổ phần Alphanam đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

- 7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ**
Trong năm, Công ty Cổ phần Alphanam đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo nguyên tắc và các thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước khác ngoài Việt Nam.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và các công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: bình quân gia quyền. Riêng đối với thiết bị điều khiển thang máy, vật tư linh kiện chính nhập khẩu hay mua trong nước phục vụ lắp ráp thang máy áp dụng phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 06 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	5 - 6

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài là 05 năm.

9. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không trích khấu hao.

10. **Tài sản cố định vô hình**

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời hạn sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

11. **Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

12. **Lợi thế thương mại và bất lợi thương mại**

Lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh lớn hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 06 năm.

Bất lợi thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua. Bất lợi thương mại được ghi nhận ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Giá trị thương hiệu (tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam)

Là giá trị thương hiệu của Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam được xác định khi chuyển Trung tâm ứng dụng Công nghệ tự động hóa Vinaconex thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam thành Công ty Cổ phần Tự động hóa và Truyền thông Vinaconex theo quyết định số 1673 ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Bộ Xây dựng. Giá trị thương hiệu được phân bổ trong 20 năm.

14. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng các thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp khác nhau, cụ thể:

Tại Công ty mẹ

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế đối với hoạt động thương mại và 15% trên thu nhập chịu thuế đối với hoạt động sản xuất. Riêng đối với hoạt động sản xuất sơn và bột bả, thuế suất áp dụng là 15% trong vòng 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2006) và 25% trong các năm tiếp theo.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2003) và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2005). Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài chính thì đối với cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2003) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo (từ năm 2006). Công ty đang áp dụng theo quy định tại Thông tư số 88/2004/TT-BTC.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 05201000008 do Trường ban quản lý các khu công nghiệp Hưng Yên cấp ngày 22/11/2006 thì hoạt động sản xuất sơn và bột bả của Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm có thu nhập chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2009) và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2014).

Tại các Công ty con

Tại Công ty liên doanh Fuji – Alpha

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động (năm 2007) và theo thuế suất 25% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế TNDN trong vòng 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Tại Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Riêng đối với hoạt động sản xuất bì PP – PE, Công ty được hưởng thuế suất thu nhập doanh nghiệp 20% trong thời hạn 10 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động kinh doanh (năm 2004), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

và năm 2009) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 05 năm tiếp theo (từ năm 2010)

Tại các Công ty con khác

Các Công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

17. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Các khoản Công ty con đầu tư vào cổ phiếu của Công ty mẹ được ghi nhận là cổ phiếu quỹ trên báo cáo tài chính hợp nhất

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được thực hiện tại thời điểm cuối năm tài chính.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán, doanh thu được ghi nhận khi quyền sở hữu chứng khoán được chuyển giao cho người mua và không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Doanh thu được ghi nhận là khoản chênh lệch giá bán và giá mua.

Khi thực hiện các dự án xây dựng, kinh doanh nhà ở: Doanh thu chủ yếu thu được từ các hợp đồng dài hạn về mua bán nhà ở. Công ty vận dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 “Hợp đồng xây dựng” vào việc hạch toán doanh thu. Theo đó, doanh thu thực hiện các dự án xây dựng, kinh doanh nhà ở được ghi nhận theo phương pháp Tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành trong kỳ so với tổng chi phí dự toán đã được duyệt của dự án.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trác, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	13.429.578.206	1.746.647.466
Tiền gửi ngân hàng	11.039.429.483	22.874.401.175
Tiền đang chuyển	18.796.615	-
Các khoản tương đương tiền	43.709.648.000	28.500.000.000
Cộng	68.197.452.304	53.121.048.641

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	2.1	2.657.119.286	957.119.286
Đầu tư ngắn hạn khác		115.553.437.164	-
Là các khoản cho vay:			
Công ty Cổ phần BDS Hoa Anh Đào		12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư XD Hà Tây		4.818.974.745	-
Công ty Cổ phần Alphanam Đầu tư		100.000.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	2.2	(1.039.455.600)	(694.101.600)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính ngắn hạn		117.171.100.850	263.017.686

2.1 Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Cổ phiếu	Số lượng (cổ phần)	Giá ghi sổ (VND/cổ phần)	Giá trị
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	1.000	57.094	57.094.286
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (SAM) (*)	7.200	125.003	900.025.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	40.000	42.500	1.700.000.000
Cộng			2.657.119.286

(*) Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2010 số lượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông mà Công ty Cổ phần Alphanam nắm giữ là 274.648 cổ phiếu. Trong đó Công ty Cổ phần Alphanam sở hữu là 7.200 cổ phiếu, còn lại 267.448 cổ phiếu là cổ phiếu do Công ty Cổ phần Alphanam nhận mua ủy thác cho các tổ chức, cá nhân. Cổ phiếu nhận mua ủy thác cho các tổ chức và cá nhân không được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán mà được trình bày trên báo cáo "Các chỉ tiêu ngoại bảng Cân đối kế toán".

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2.2 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Chi tiết số trích lập dự phòng tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010 như sau:

Cổ phiếu	Số lượng	Giá ghi sổ tại thời điểm 30/06/2009 (VND/cổ phần)	Giá thị trường tại 30/06/2009 (VND/cổ phần)	Số trích lập dự phòng (VND)
	(1)	(2)	(3)	(4) = {(2)-(3)} x (1)
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	1.000	57.094	41.500	15.594.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn thông (SAM)	7.200	125.004	27.801	699.861.600
Cổ phiếu Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	40.000	42.500	34.400	324.000.000
Cộng				1.039.455.600

3. Phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Động Lực	240.800.000	940.800.000
Ông Phạm Phú Kiểm	-	220.002.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	4.227.688.900	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	426.145.170	-
Cho vay không tính lãi	338.320.898	-
Phải thu các khoản khác	1.714.642.313	1.568.687.565
Cộng	6.947.597.281	2.729.490.065

4. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	4.164.045.161	4.164.045.161
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	53.655.633	53.655.633
Cộng	4.217.700.794	4.217.700.794

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	83.588.531.099	44.946.845.313
Công cụ, dụng cụ	434.850.370	369.232.011
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	109.322.220.198	84.206.023.642
Thành phẩm	34.324.755.503	22.803.784.862
Hàng hóa	48.130.575.543	18.348.926.394
Hàng gửi đi bán	150.095.254	324.190.500
Cộng	275.951.027.967	170.999.002.722

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	132.485.664	96.687.298
Chi phí sửa chữa	186.938.266	270.873.711
Chi phí thiết bị điện	561.303.351	-
Chi phí quảng cáo	829.026.762	698.606.789
Công cụ dụng cụ	44.176.196	139.841.455
Chi phí khác	373.425.893	870.180.656
Cộng	2.127.356.132	2.076.189.909

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	2.639.058.287	3.347.831.539
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.779.359.093	16.348.814.874
Tài sản thiếu chờ xử lý	15.379.725	21.818.077
Tài sản ngắn hạn khác	-	150.000
Cộng	8.433.797.105	19.718.614.490

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	58.466.297.266	50.915.015.229	21.372.701.908	2.503.854.975	1.793.213.623	135.051.083.001
Mua sắm mới trong năm	-	5.834.660.184	554.710.000	142.200.202	-	6.531.570.386
Giảm do thanh lý công ty con	-	(18.200.000)	(673.458.173)	(34.181.818)	-	(34.181.818)
Giảm do thanh lý nhượng bán	-	10.439.345	(31.911.105)	-	-	(691.658.173)
Phân loại lại	-	-	-	11.471.760	-	(10.000.000)
Giảm khác	(10.545.455.000)	-	-	-	-	(10.545.455.000)
Số cuối năm	47.920.842.266	56.741.914.758	21.222.042.630	2.623.345.119	1.793.213.623	130.301.358.396
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	15.421.709.326	15.575.246.406	6.373.982.089	1.524.963.395	986.149.908	39.882.051.124
Khấu hao trong năm	1.388.844.106	3.490.450.480	1.495.705.662	235.554.431	117.938.529	6.728.493.208
Phân loại lại	-	10.439.345	(31.911.105)	11.471.760	-	(10.000.000)
Giảm do thanh lý công ty con	-	-	-	(11.868.676)	-	(11.868.676)
Giảm do phân loại lại sang TSCĐ vô hình	-	-	-	(1.348.344)	-	(1.348.344)
Giảm do thanh lý nhượng bán	-	(3.033.336)	(432.859.232)	-	-	(435.892.568)
Số cuối năm	16.810.553.432	19.073.102.895	7.404.917.414	1.758.772.566	1.104.088.437	46.151.434.744
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	43.044.587.940	35.339.768.823	14.998.719.819	978.891.580	807.063.715	95.169.031.877
Số cuối năm	31.110.288.834	37.668.811.863	13.817.125.216	864.572.553	689.125.186	84.149.923.652

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Là xe ô tô thuê tài chính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong kỳ	2.164.376.238	72.145.870	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	2.164.376.238	72.145.870	2.092.230.368

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.415.741.416	1.354.648.979	12.770.390.395
Tăng do mua sắm mới	-	22.082.405	22.082.405
Tăng trong kỳ do phân loại từ TSCĐ hữu hình sang	-	10.000.000	10.000.000
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	11.415.741.416	1.386.731.384	12.802.472.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.990.342.984	358.704.748	2.349.047.732
Khấu hao trong kỳ	188.638.378	116.973.898	305.612.276
Tăng trong kỳ do phân loại từ TSCĐ hữu hình sang	-	11.348.344	11.348.344
Số cuối năm	2.178.981.362	487.026.990	2.666.008.352
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.425.398.432	995.944.231	10.421.342.663
Số cuối năm	9.236.760.054	899.704.394	10.136.464.448

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển tăng TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công trình Sakura Hotel	7.082.599.063	-	-	7.082.599.063
Mua sắm máy pha màu tự động	83.341.392	-	-	83.341.392
Công trình khác	-	17.455.818	-	17.455.818
Cộng	7.165.940.455	17.455.818	-	7.183.396.273

13. Bất động sản đầu tư

Là khoản đầu tư vào giá trị quyền sử dụng đất tại số 73 Tô Hiến Thành của Công ty Cổ phần Cơ điện Đại Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**14. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu (*)	240.556.953.333	309.846.718.800
Đầu tư trái phiếu	8.000.000	1.708.000.000
Đầu tư dài hạn khác (**)	120.000.000.000	-
Cộng	360.564.953.333	311.554.718.800

(*) Là các khoản đầu tư vào cổ phiếu của các Công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán, chi tiết như sau:

Cổ phiếu	Số lượng (cổ phần)	Giá ghi sổ (VND/cổ phần)	Thành tiền (VND)
Công ty Cổ phần 118	2.300.000	10.000	23.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Thái	3.150.000	43.333	136.500.000.000
Công ty Cổ phần Động Lực	2.822.400	22.967	64.821.120.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây (***)	650.883	24.944	16.235.833.333
Cộng			240.556.953.333

(**) Là khoản góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh để xây dựng dự án "Tòa nhà hỗn hợp Trung tâm Thương mại, dịch vụ công cộng, văn phòng cho thuê tại số 108 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội"

(***) Bao gồm cả quyền góp vốn tiếp là 2.289.117 cổ phần vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ	Số phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	1.955.048.346	645.852.252	699.247.002	1.901.653.596
Chi phí bảo hiểm	17.251.463	16.770.000	5.094.243	28.927.220
Chi phí sửa chữa	474.238.001	282.282.434	192.035.521	564.484.914
Chi phí khác	2.297.626	24.000.000	1.851.282	24.446.344
Cộng	2.448.835.436	968.904.686	898.228.048	2.519.512.074

16. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền đặt cọc thuê văn phòng	203.153.240	131.200.000
Tiền đặt cọc thuê kho	5.002.513	5.002.513
Tiền ký quỹ bảo lãnh bảo hành	385.167.200	246.645.430
Cộng	593.322.953	382.847.943

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
17. Lợi thế thương mại	87.334.732.990		84.312.784.589	
Chi tiết tăng giảm lợi thế thương mại trong năm như sau:				
	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ	Số phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	2.639.651.147	11.700.000.000	817.456.394	13.522.194.754
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex - Alphanam	1.322.495.563	-	155.587.713	1.166.907.849
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	23.394.686.787	-	2.752.316.093	20.642.370.694
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Đồng Á	56.955.951.093	-	4.952.691.399	52.003.259.694
Cộng	84.312.784.589	11.700.000.000	8.678.051.599	87.334.732.990

18. Vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Vay ngắn hạn	229.623.331.750		160.412.804.758	
Vay ngắn hạn ngân hàng	156.875.744.330		119.030.694.842	
SGD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	4.140.344.106		13.637.623.490	
Ngân hàng TMCP Quân đội	111.283.342.059		54.659.008.228	
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	3.100.000.000		15.500.000.000	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Vân	4.440.213.154		6.981.954.141	
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	28.248.120.417		23.142.038.186	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Đà Nẵng	5.663.724.594		5.110.070.797	
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	72.747.587.420		41.382.109.916	
Công ty Cổ phần Alphanam - Cienco 4	40.000.000		90.000.000	
Bà Đỗ Thị Minh Anh	69.166.000.000		12.200.000.000	
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	3.541.587.420		29.092.109.916	
Vay dài hạn đến hạn trả	3.444.581.976		5.605.326.327	
Ngân hàng ANZ - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	143.346.082		184.866.539	
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	178.530.000		357.060.000	
Ngân hàng TMCP Quân Đội	2.292.705.894		3.403.399.788	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Vân	830.000.000		1.660.000.000	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	187.804.782		-	
Cộng	233.255.718.508		166.018.131.085	

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh các khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số kết chuyển	Tăng do chênh lệch tỷ giá	Trả trong kỳ	Số dư cuối kỳ
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>160.412.804.758</i>	<i>260.287.308.321</i>	-	-	<i>191.076.781.329</i>	<i>229.623.331.750</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	119.030.694.842	180.844.952.825	-	-	142.999.903.337	156.875.744.330
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	41.382.109.916	79.442.355.496	-	-	48.076.877.992	72.747.587.420
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>5.605.326.327</i>	-	<i>1.011.810.000</i>	<i>1.430.000</i>	<i>3.173.984.351</i>	<i>3.444.581.976</i>
<i>Nợ thuế tài chính đến hạn trả</i>	-	-	<i>219.105.579</i>	-	<i>31.300.797</i>	<i>187.804.782</i>
Cộng	166.018.131.085	260.287.308.321	1.230.915.579	1.430.000	194.282.066.477	233.255.718.508

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.311.137.669	3.606.488.382	7.509.313.598	2.408.312.453
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	945.482.161	4.927.329.794	5.733.456.748	139.355.207
Thuế xuất, nhập khẩu	147.692.466	1.611.766.953	1.634.074.330	125.385.089
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.125.461.944	7.517.477.369	600.677.495	9.042.261.818
Thuế thu nhập cá nhân	90.379.959	792.060.544	833.570.312	48.870.191
Các loại thuế khác	-	13.000.000	13.000.000	-
Tiền thuế đất	-	158.246.242	-	158.246.242
Cộng	9.620.154.199	18.626.369.284	16.324.092.483	11.922.431.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Sản xuất lắp đặt thang máy, thiết bị thang máy	5%
Cho thuê mặt bằng nhà xưởng	10%
Sơn, tủ điện và thiết bị điện, phụ kiện thang máy	10%
Bán thép	10%
Bán bao bì	10%
Hoạt động xây lắp	10%

Thuế xuất nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (xem thêm thuyết minh số IV.14)

Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ là số tạm tính, đơn vị sẽ thực hiện quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp vào thời điểm cuối năm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tại các công ty như sau

Công ty	Số thuế TNDN
Công ty Liên doanh Fuji – Alpha	613.327.997
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam	1.972.339.113
Công ty Cổ phần Alphanam	1.792.738.936
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	3.048.972.113
Cộng	7.517.477.369

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí thí nghiệm hiệu chỉnh điện	575.324.394	785.568.394
Trích trước chi phí thuê văn phòng		229.509.180
Trích trước chi phí sử dụng đất tại 47 Vũ Trọng Phụng	13.740.220.000	
Chi phí khác	154.315.929	634.471.197
Cộng	14.469.860.323	1.649.548.771

21. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	2.136.860
Kinh phí công đoàn	454.614.150	299.195.345
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	114.840.517	21.504.233
Vay Lâm Sơn Tùng không tính lãi	4.659.000.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Phong Nam	-	441.063.000
Cổ tức phải trả Japan Vietnam Growth L.P	-	540.000.000
Cổ tức phải trả Fujiliet&Escalator Manufacturing SDN.BHD	149.200.000	149.200.000
Cổ tức phải trả Fuji Elevator Co.,Ltd	149.200.000	149.200.000
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	-	2.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Phương	400.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Viễn thông	-	2.500.000.000
Công ty TNHH Hoàng Tử	11.269.770.000	
Cổ tức của cổ phiếu Sacom ủy thác qua Alphanam phải trả người ủy thác	210.848.192	
Ông Nguyễn Duy Uẩn	-	2.500.000.000
Cổ tức phải trả cho các cổ đông khác	44.750.000	
Ông Nguyễn Tuấn Hải - cho vay không tính lãi	6.260.685.000	33.506.606.205
Phải trả Nhà nước tiền cổ phần trả chậm	144.500.000	
Phải trả phải nộp khác	2.647.032.659	2.507.100.144
Cộng	26.504.440.518	51.616.005.787

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**22. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Là khoản dự phòng bảo hành sản phẩm tại Công ty Liên doanh Fuji - Alpha. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	2.723.548.558
Tăng do trích lập trong kỳ	342.990.969
Số đã sử dụng trong kỳ	(164.950.607)
Số cuối kỳ	2.901.588.920

23. Quỹ khen thưởng – phúc lợi

Chi tiết sử dụng quỹ khen thưởng – phúc lợi tại Công ty Liên doanh Fuji – Alpha trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.406.321.272	-	1.107.244.000	299.077.272
Quỹ phúc lợi	1.852.146.652	-	-	1.852.146.652
Cộng	3.258.467.924	-	1.107.244.000	2.151.223.924

24. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ của người lao động

25. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>11.178.654.496</i>	<i>8.410.164.496</i>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	9.454.897.543	6.686.407.543
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Vân	1.352.574.565	1.352.574.565
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	343.820.000	343.820.000
Ngân hàng ANZ - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	27.362.388	27.362.388
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>1.620.323.021</i>	-
Nợ thuê tài chính xe ô tô Công ty Cho thuê tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam .	1.620.323.021	-
<i>Trái phiếu</i>	<i>100.000.000.000</i>	-
Trái phiếu chuyển đổi, số lượng 1000.000 trái phiếu, mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, thời hạn 3 năm lãi suất 10%/năm	100.000.000.000	-
Cộng	112.798.977.517	8.410.164.496

Chi tiết phát sinh các khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển nợ dài hạn đến hạn trả	Số dư cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	8.410.164.496	3.796.100.000	1.027.610.000	-	11.178.654.496
Vay dài hạn đến hạn trả	-	1.839.428.600	-	219.105.579	1.620.323.021
Trái phiếu	-	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000
Cộng	8.410.164.496	105.635.528.600	1.027.610.000	219.105.579	112.798.977.517

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	438.203.930.000	181.796.020.000	(4.151.500.000)	5.035.776.186	4.649.596.131	270.593.675	3.807.986.471	27.584.089.050	657.196.491.513
Bán cổ phiếu quỹ trong kỳ			4.151.500.000						4.151.500.000
Lợi nhuận trong kỳ này								32.607.468.433	32.607.468.433
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước				(5.035.776.186)				(5.035.776.186)	
Giảm các quỹ do thay đổi tỷ lệ lợi ích có đóng thiểu số						(111.070.106)			(111.070.106)
Số dư cuối kỳ	438.203.930.000	181.796.020.000	-	-	4.649.596.131	159.523.569	3.807.986.471	60.191.557.483	688.808.613.654

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	438.203.930.000	438.203.930.000
Thặng dư vốn cổ phần	181.796.020.000	181.796.020.000
Cổ phiếu quỹ	-	(4.151.500.000)
Cộng	619.999.950.000	615.848.450.000

Cổ tức

Trong kỳ Công ty chưa thực hiện chia cổ tức.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.820.393	43.820.393
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.820.393	43.820.393
- Cổ phiếu phổ thông	43.820.393	43.820.393
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	68.900
- Cổ phiếu phổ thông	-	68.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.820.393	43.751.493
- Cổ phiếu phổ thông	43.820.393	43.751.493
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

27. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của cổ đông thiểu số	90.962.441.066	69.805.391.066
Các quỹ	2.460.448.710	2.348.205.330
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	523.453.434
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất kinh doanh	(11.009.264.370)	(11.009.264.370)
Lợi nhuận chưa phân phối	9.851.110.556	3.579.188.235
Cộng	92.264.735.962	65.246.973.695

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	546.250.513.177	226.425.632.592
Doanh thu bán hàng hóa	191.148.946.500	90.064.099.515
Doanh thu bán thành phẩm	183.698.707.044	135.476.949.573
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.647.722.906	800.609.860
Doanh thu công trình xây lắp	132.065.135.915	83.973.644
Doanh thu kinh doanh bất động sản	35.690.000.812	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	11.897.929.606	9.249.310.160
Chiết khấu thương mại	7.701.764.300	5.183.813.960
Giảm giá hàng bán	3.651.239.274	4.065.496.200
Hàng bán bị trả lại	544.926.032	-
Doanh thu thuần	534.352.583.571	217.176.322.432

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng hóa	163.348.345.554	76.666.264.375
Giá vốn bán thành phẩm	124.774.124.520	91.644.203.126
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.730.951.300	1.411.573.575
Giá vốn công trình xây lắp	104.959.209.219	140.645.937
Giá vốn bất động sản	35.617.981.762	-
Cộng	430.430.612.355	169.862.687.013

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.265.665.260	464.053.584
Lãi đầu tư trái phiếu	28.005.816	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.278.800.000	923.060.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.386.079.807	618.010.755
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	48.460.000.000	-
Lãi bán hàng trả chậm	1.567.130.843	667.012.661
Doanh thu hoạt động tài chính khác	213.062.946	55.219.859
Cộng	58.198.744.672	2.727.356.859

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.590.647.238	6.655.609.949
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	627.024.253	
Lỗ của hoạt động kinh doanh chứng khoán	47.074.700.000	7.993.346.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.459.061.390	3.349.732.764
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	335.354.000	(1.638.743.686)
Chi phí tài chính khác	371.098.883	-
Cộng	61.457.885.764	16.359.945.227

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	7.916.925.552	1.094.574.655
Chi phí vật liệu, bao bì	1.169.988.565	587.436.768
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	148.544.996	10.798.353
Chi phí khấu hao TSCĐ	557.814.545	72.623.115
Chi phí bảo hành	1.648.208.048	1.336.032.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.533.144.351	2.311.271.883
Chi phí bằng tiền khác	3.049.641.599	1.427.081.262
Cộng	22.024.267.656	6.839.818.665

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	9.770.715.982	8.433.927.171
Chi phí vật liệu quản lý	26.891.414	71.087.645
Chi phí đồ dùng văn phòng	584.667.368	649.850.524
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.731.535.993	1.394.397.382
Thuế, phí và lệ phí	872.020.910	903.977.357
Chi phí dự phòng	-	2.020.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.752.847.966	2.769.367.109
Lợi thế thương mại	8.678.051.599	
Chi phí bằng tiền khác	2.979.760.434	6.715.020.396
Cộng	27.396.491.666	20.939.647.584

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm	370.820.439	630.509.626
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	254.545.455	36.096.000
Thu phạt vi phạm hợp đồng	350.000.000	
Xử lý công nợ phải thu	204.050.000	
Công nợ khó đòi đã xử lý nay thu được	170.897.603	
Chênh lệch đánh giá tăng tài sản góp vốn vào	-	487.274.120
Công ty Cổ phần An Nam		
Thu nhập khác	42.583.547	339.475.261
Cộng	1.392.897.044	1.493.355.007

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khấu hao TSCĐ không sử dụng	-	374.696.121
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	240.598.941	
Thu lao của thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành	30.000.000	
Giá trị tài sản trên đất phá dỡ	500.000.000	
Phạt vi phạm hành chính	30.000.000	
Phạt do vi phạm hợp đồng	91.193.870	
Chi phí khác	113.499.821	416.684.475
Cộng	1.005.292.632	791.380.596

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.607.468.433	5.534.281.580
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	32.607.468.433	5.534.281.580
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	43.820.393	41.274.994
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	744	134

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	43.820.393	38.934.995
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2009 (tỷ lệ 6% mệnh giá)		2.339.999
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	43.820.393	41.274.994

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong kỳ như sau:

Kỳ này

Hội đồng quản trị

Vay tiền thành viên HĐQT trong kỳ	38.908.032.000
Trả tiền vay thành viên HĐQT	66.592.785.205

Ban Tổng Giám đốc

Vay tiền thành viên Ban Tổng Giám đốc	60.000.000.000
Trả tiền vay thành viên Ban Tổng Giám đốc	3.034.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	-	27.684.753.205
Ban điều hành	69.166.000.000	12.200.000.000
Cộng nợ phải trả	69.166.000.000	39.884.753.205

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tiền lương	570.000.000
Thù lao	174.000.000
Cộng	744.000.000

2. Thuê hoạt động

Công ty mẹ và các công ty con thuê trụ sở làm việc dưới hình thức thuê hoạt động, các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 02 đến 10 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê 1.294.097.000 VND/năm (đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng) và có thể được điều chỉnh theo giá thuê trên thị trường.

Công ty Cổ phần Alphanam thuê đất tại Khu Công nghiệp Phố Nối A của UBND tỉnh Hưng Yên đến hết ngày 09/04/2037, với giá thuê 102.251.100 VND/năm.

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Kế toán trưởng



Phan Anh Thu

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hải